TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2020
«*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*»

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và bà Phạm Thị Dung
- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2020 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ 4, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Bá Q, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Tổ 4, khu T, phường P, thành phố U, Quảng Ninh. Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Tô Thị T và anh Trần Bá Q kết hôn tự nguyện năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 4, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nên chị T gửi đơn xin ly hôn anh Q. Trong quá trình chung sống, chị T và anh Q có 02 con chung là Trần Bá H, sinh ngày 21/5/2013 và Trần Bá Bảo H sinh ngày 19/5/2015.

Quan điểm của nguyên đơn chị Tô Thị T:

- *Về tình cảm:* Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, anh Q mải chơi không chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Mâu

thuẫn của chị T và anh Q cũng đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng chị T đề nghị được ly hôn anh Q.

- *Về con chung:* chị T và anh Q có 02 con chung Trần Bá H, sinh ngày 21/5/2013 và Trần Bá Bảo H sinh ngày 19/5/2015. Tại đơn khởi kiện chị T có quan điểm mỗi người nuôi một con nhưng nay cháu H có nguyện vọng ở với mẹ nên chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung:* Chị T có quan điểm vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Trần Bá Q tuy nhiên anh Trần Bá Q vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - bà Mai Thị T (là mẹ đẻ của anh Q) cung cấp sự việc: Vợ chồng chị T và anh Q kết hôn năm 2013; vợ chồng chị T và anh Q chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q mải chơi, không chăm lo gia đình; vợ chồng chị T và anh Q đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị T không đồng ý. Nay, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn bà T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Cũng theo bà T trình bày vợ chồng chị T và anh Q có 02 con chung là Trần Bá H, sinh ngày 21/5/2013 và Trần Bá Bảo H sinh ngày 19/5/2015. Nếu chị T và anh Q ly hôn bà T đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh Q có trách nhiệm chăm sóc con. Vì theo bà T anh Q làm nghề lái taxi, thường xuyên vắng nhà nên chị T nuôi con sẽ tốt hơn.

Việc anh Q thường xuyên không có ở nhà nên Tòa án đã tống đạt các văn bản của Tòa án cho anh Q thông qua bà T, những văn bản này bà T đều đã thông báo lại cho anh Q được biết ngay sau khi nhận được các văn bản tống đạt của Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – bà Vũ Thị L - Trưởng khu T , phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Anh Q và chị T là công dân cư trú tại tổ 4, khu T, phường P, thành phố U. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là theo bà L được biết do anh Q và chị T bất đồng quan điểm sống. Hiện tại anh Q và chị T đã sống ly thân. Nay, chị T gửi đơn xin ly hôn anh Q, bà L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại

các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Tô Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Thị T khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Bá Q và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Trần Bá Q có nơi cư trú tại tổ 4, khu T , phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Q là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa Tô Thị T và anh Trần Bá Q từ năm 2013 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy, để cuộc sống hôn nhân vợ chồng tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên vợ chồng, phải thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, T và anh Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Q mải chơi không chăm lo gia đình. Chị T và anh Q đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh Qcó 02 con chung là Trần Bá H, sinh ngày 21/5/2013 và Trần Bá Bảo H sinh ngày 19/5/2015. Cháu H (đã đủ 07 tuổi) có nguyện vọng được ở với mẹ và anh Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có quan điểm về vấn đề con chung nên Tòa án chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung không có và khoản vay nợ chung không có: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn chị Tô Thị Tâm.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị T được ly hôn anh Trần Bá Q

2. Về con chung: Giao con chung Trần Bá H, sinh ngày 21/5/2013 và Trần Bá Bảo H sinh ngày 19/5/2015 cho Tô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Bá Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu có yêu cầu, theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Tô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003238 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Tô Thị T, bị đơn anh Trần Bá Q, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND phường Phương Đông (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phúc Định